

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-PT

Ngày: 12- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Ông Nguyễn Trung Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 300/TLPT-HS ngày 18/11/2020 đối với các bị cáo Chu Văn H, Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q. Do có kháng cáo của các bị cáo Chu Văn H, Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Việt B, sinh năm 1990 (có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 13/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/7/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/10/2010 bị Tòa án nhân dân quận BD, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giết tài sản". Ngày 16/10/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh B Ninh xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 20/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thế Q, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú tại: Thôn ĐM, xã HM, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Thế B và bà Diêm Thị P; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2018), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Chu Văn H, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn H và bà Ngô Thị H; vợ: Phạm Thị H; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2009 bị Công an huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" với số tiền là 350.000 đồng. Ngày 16/11/2009 đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 22/7/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

-*Bị hại*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Chu Công N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thanh B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

6. Ông Chu Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2019, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998, trú tại Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang vay của anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang số tiền 15.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Do không có đủ tiền cho anh Q vay, anh P có huy động của Chu Văn H, sinh năm 1987 ở cùng thôn số tiền 7.500.000 đồng, còn anh P có 7.500.000 đồng góp vào cho anh Q vay. Anh Q biết việc anh P huy động tiền của H cho mình vay. Khi vay hai bên viết giấy vay nợ, ấn định thời gian trả nợ là ngày 12/01/2020, nhưng không thỏa thuận lãi suất cho vay là bao nhiêu.

Do đến hạn nhưng anh Q không trả số tiền 15.000.000 đồng cho anh P và H như đã cam kết nên anh P và H đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở, yêu cầu Q trả nợ. Khi bị anh P và H đòi tiền thì anh Q có nói cho bố mình là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968, trú tại: Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang biết về việc có nợ anh P và H số tiền 15.000.000 đồng và ông N cam kết sẽ trả số tiền này thay cho anh Q. Đến ngày 10/02/2020, anh Q đi nghĩa vụ quân sự nhưng chưa trả tiền cho anh P và H nên anh P và H lần lượt đến nhà Q gặp ông N nhiều lần để nói chuyện và yêu cầu ông N trả số tiền 15.000.000 đồng thay cho anh Q, nhưng ông N lấy nhiều lý do không trả. Trong đó, nhiều lần H đến nhà gặp ông N thì ông N đều nói "tiền nong gì, tao không có để trả đâu", đồng thời ông N còn chửi bới xúc phạm và cầm gạch ném về phía xe của H. Trước thái độ của ông N đối với mình H bức tức nên nảy sinh ý nhờ Nguyễn Việt B, sinh năm 1990 ở cùng thôn đến nhà ông N đòi nợ hộ mình và anh P số tiền đã cho anh Q vay. Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2020, H đến gặp B đặt vấn đề nhờ B đến gặp ông N đòi số tiền 15.000.000 đồng, H sẽ cho B số tiền 8.000.000 đồng. Đồng thời, H nói cho B biết, trước đó H đã đến gặp ông N đòi nợ nhiều lần nhưng đều bị ông N chửi bới, đe dọa và ném gạch vào xe, nếu B đến mà bị ông N đe dọa, đánh đuổi thì đánh lại ông N, B đồng ý. Sau khi thống nhất, B gọi điện cho bạn là Ngô Thế Q, sinh năm 1987, trú tại: Thôn ĐM, xã HM, huyện VY, tỉnh Bắc Giang rủ Q đi đòi nợ cùng, B sẽ cho Q số tiền 4.000.000 đồng, Q đồng ý. Do B không biết nhà ông N nên khoảng 10 giờ ngày 10/4/2020, H đến nhà mượn của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 ở cùng thôn (anh M lái xe thuê cho gia đình H) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đen - Xám, biển kiểm soát: 98K1-212.79 đến nhà chờ B đến nhà ông N. Khi đi đến đoạn đường trước cổng trường THPT VY số 2 thuộc xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang, H dừng lại bảo B xuống xe đứng đợi ở đây để H đi xe quay lại nhà anh

Chu Công N, sinh năm 1987, trú tại: thôn Đ, cùng xã với H mượn 01 chiếc môtô. Sau đó H quay lại đón B rồi đi vào đoạn đường nối giữa Quốc lộ 37 với đường vành đai 4 thì H dừng xe, sử dụng chiếc môtô của anh N, tháo biển kiểm soát chiếc xe môtô cất vào cốp xe rồi tiếp tục chở B đến chỉ cho B biết vị trí nhà ông N. Sau đó, cả hai quay về đến đoạn đường trước cổng chùa Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang thì B bảo H quay lại để B xem mặt ông N nên H chở B quay lại nhà ông N. Khi đến nhà ông N, B vào gặp ông N nói dối là đến mời cỗ Q, còn H đứng ngoài quan sát. Sau đó, B chở H về nhà, H giao cho B chiếc xe môtô biển kiểm soát 98K1-212.79 để B sử dụng vào việc đi lại. Khoảng 18 giờ cùng ngày, B đến nhà đón Q đi đến nhà ông N để thực hiện việc đòi nợ cho H. Tại đây, B bảo Q chuẩn bị 02 con dao để mang đi mục đích nếu bị ông N đánh thì sẽ sử dụng vào việc phòng vệ, do vậy Q đem theo 02 con dao của gia đình mình, gồm: 01 con dao dài 40 cm, loại dao chặt, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 3cm, hai đầu chuôi dao được bịt kim loại, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám phần rộng nhất 7,5cm, hẹp nhất là 3cm, có một lưỡi sắc, ở phần đầu lưỡi dao có một lỗ tròn đường kính 1cm và 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn, Q đưa cho B cầm con dao nhọn, Q cầm con dao chặt. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B và Q đi đến cổng nhà ông N, Q đứng gọi ông N ra nhưng không thấy ông N trả lời nên cả hai đi ra khu vực cụm công nghiệp cách nhà ông N khoảng 200m đứng được khoảng 15 phút thấy vợ ông N đi làm qua nên B và Q quay lại nhà ông N. Tại đây, B và Q đỗ xe ở ngoài rồi B gọi ông N thì ông N bảo đi vào trong nhà, nên B và Q để xe ở ngoài cổng rồi đi vào nhà ông N. Khi đến nơi, thấy ông N đang đứng trên giàn giáo trát tường nên B gọi ông N xuống nói chuyện. Lúc này, ông N nhảy từ trên giàn giáo xuống, tay phải cầm theo một chiếc côn nhị khúc bằng kim loại màu vàng mà ông chuẩn bị từ trước. Ông N nhảy xuống đất thì nhìn thấy Q đứng ở vị trí phía sau bên trái, cách vị trí của mình khoảng 1m, nên cầm côn giơ lên phía trước định tấn công Q. Thấy ông N cầm côn định tấn công mình, Q cầm dao bằng tay phải, lao vào chém một nhát vào đùi trái ông N. Lúc này, B thấy ông N giơ côn lên định vụt về phía Q nên lao vào định đánh ông N thì bị ông N vụt côn trúng vào ngón cái tay trái, nên B rút dao trong người ra lao vào ôm, vật ngã ông N nằm ngửa xuống nền nhà. Ông N vùng vẫy, kháng cự thì B ở tư thế ngồi xổm dùng tay trái túm, giữ phía sau cổ ông N, tay phải B cầm dao dè vào phần mặt của ông N nên ông N bị con dao này tác động gây thương tích ở phần cằm, môi dưới, mép trái, vùng thái dương, bờ dưới mắt trái của ông N. Lúc này, Q cũng lao vào ở tư thế ngồi xổm dùng đầu gối chân trái, tay trái giữ, tỳ dè ở phần ngực vào tay trái ông N, tay phải Q cầm dao dè ra phía sau. Tiếp đó, B quay xuống dùng hai tay giữ hai chân ông N thì ông N vùng vẫy, kháng cự và hô hoán "trộm, trộm" nên Q và B cầm theo dao bỏ chạy ra ngoài cổng. Khi Q và B bỏ chạy, ông N

đứng dậy, cầm côn ở tay phải đuổi theo đến khu vực ngoài cổng nhà mình thì đuổi kịp B. Lúc này, ông N cầm côn ở tay phải giơ lên vụt về phía B thì B quay lại, dùng dao chém một nhát vào mặt trong cẳng tay phải ông N, rồi cả hai lên xe bỏ chạy. Thấy B và Q bỏ chạy, ông N chạy đuổi theo dùng côn ném B và Q nhưng không trúng ai. Trên đường bỏ chạy, B đã làm rơi con dao nhọn mà B đã sử dụng để chém ông N nhưng không biết rơi tại đâu. Sau đó, B gọi điện thông báo cho H biết là đã đánh ông N và bảo H trả tiền cho B thì H bảo B đi xe mô tô đến trả cho anh M, rồi H gọi điện bảo anh M đưa cho B số tiền 10.000.000 đồng nhưng không nói cho anh M biết lý do đưa tiền là gì. Sau khi trả xe và được anh M đưa cho số tiền 10.000.000 đồng, B trả số tiền 4.000.000 đồng đã vay anh M trước đó, số tiền còn lại B đưa cho Q 3.000.000 đồng.

Ngày 10/4/2020, bà Đoàn Thị H là vợ của ông Nguyễn Văn N có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY khám nghiệm hiện trường, đã thu giữ 03 dấu vết màu nâu đỏ, 01 chiếc côn nhị khúc bằng kim loại màu vàng, dài 67 cm, đường kính 02 cm.

Ngày 14/4/2020, Chu Văn H, Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY đầu thú. Q tự nguyện giao nộp 01 con dao dài 40 cm, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 3cm, hai đầu chuôi dao được bịt kim loại, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám phần rộng nhất 7,5cm, hẹp nhất là 3cm, có một lưỡi sắc, ở phần đầu lưỡi dao có một lỗ tròn đường kính 01cm. B tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen số imel 1: 354205103279490, imel 2: 354205104279499. Con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn B đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 14/4/2020, anh Nguyễn Văn M giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY Yên: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, xám, biển kiểm soát: 98K1- 212.79.

Sau khi bị đánh gây thương tích, ông N được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. Tại bệnh án ngoại khoa ngày 10/4/2020 với thương tích: đa vết thương phần mềm vùng đầu, mặt, cổ, bàn tay phải, đùi trái. CT-Scanner: Vỡ thành trước xoang hàm- thành dưới ổ mắt trái.

Ngày 14/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện VY đã ra Q định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang để xác định tỷ lệ % thương tích của ông Nguyễn Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9386 ngày 14/4/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết thương đã khâu vùng thái dương - bờ dưới mắt trái + CT - Scanner: Vỡ thành trước

xoang hàm - thành dưới ổ mắt trái: 14%; Thương tích vết thương đã khâu mép trái và môi dưới: 6%; Thương tích vết thương đã khâu vùng cằm: 3%; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi trái: 3%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai bốn phần trăm). Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được là hung khí nguy hiểm hay không. Thương tích bó bột cố định cẳng bàn tay phải chưa đánh giá do không thăm khám được.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế giám định ADN trong 03 dấu vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu người) và trên chiếc côn nhị khúc thu được tại hiện trường và trên con dao Ngô Thế Q giao nộp. Ngày 01/6/2020, Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ 03 mẫu dấu vết màu nâu đỏ và chiếc côn bằng kim loại trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn N; Không thu được dữ liệu ADN từ con dao gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của ông Nguyễn Văn N; Không phát hiện được ADN của Nguyễn Việt B trên chiếc côn bằng kim loại gửi giám định.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung lần thứ nhất đến Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để xác định thương tích ở cẳng bàn tay phải của ông Nguyễn Văn N và cơ chế hình thành dấu vết thương tích này nhưng ông N đã từ chối giám định.

Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung lần thứ hai trưng cầu Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết thương tích của ông Nguyễn Văn N. Ngày 23/6/2020, Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Các thương tích: Vết thương đã khâu vùng thái dương - bờ dưới mắt trái, vết thương đã khâu mép trái và môi dưới, vết thương đã khâu vùng cằm chiều hướng từ trước ra sau; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi trái chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước; Thương tích vết thương cẳng tay phải không xác định được chiều hướng; Mẫu vật gửi giám định (gồm con dao mà Ngô Thế Q giao nộp và con dao mà Nguyễn Việt B vẽ mô phỏng) gây được thương tích của ông Nguyễn Văn N.

Ngày 04/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án cho bị cáo Nguyễn Việt B và Ngô Thế Q diễn lại hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Nguyễn Văn N. Kết quả cả hai bị cáo đã thực hiện được động tác, tư thế dùng dao chém gây thương tích cho ông N, phù hợp với các thương tích trên cơ thể ông N.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 29/7/2020 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Chu Văn H và Ngô Thế Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 – BLHS. Truy

tổ bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 – Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và Quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 22/7/2020.

2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Việt B 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Thế Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 côn nhị khúc bằng kim loại.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2020 bị cáo Nguyễn Việt B kháng cáo đề nghị giảm hình phạt;

Ngày 15/10/2020, bị cáo Ngô Thế Q kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt;

Ngày 21/10/2020, bị cáo Chu Văn H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận: Án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng, nhưng hình phạt của bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo quá nặng. Bị cáo Nguyễn Việt B và bị cáo Ngô Thế Q đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Chu Văn H đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Việt B trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2020, Chu Văn H có gặp và nhờ Nguyễn Việt B đến nhà ông Nguyễn Văn N đòi hộ số tiền

15.000.000 đồng nếu đòi được thì Chu Văn H cho 8.000.000 đồng nhưng Nguyễn Việt B nói với Chu Văn H cho xin thêm 2.000.000 đồng và được Chu Văn H đồng ý, Chu Văn H có nói cho Nguyễn Việt B biết, bản thân Chu Văn H đã đến đòi nợ nhiều lần nhưng bị ông Nguyễn Văn N chửi, đe dọa, ném gạch, nếu Nguyễn Việt B bị ông Nguyễn Văn N đánh thì đánh lại nhưng Chu Văn H không nói rõ đánh bằng công cụ gì, đánh vào vị trí nào trên cơ thể ông Nguyễn Văn N, khi Nguyễn Việt B rủ Ngô Thế Q cùng đến nhà ông Nguyễn Văn N để đòi nợ và bảo Ngô Thế Q chuẩn bị dao mang theo Nguyễn Việt B cũng không nói cho Chu Văn H biết, sau khi Nguyễn Việt B và Ngô Thế Q đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt B có gọi điện thoại báo cho Chu Văn H biết đã đến nhà ông Nguyễn Văn N đòi nợ và đã lỡ chém ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt B cũng không nói cho Chu Văn H biết có Ngô Thế Q cùng tham gia, sau khi nghe Nguyễn Việt B cho biết đã lỡ chém ông Nguyễn Văn N thì Chu Văn H có nói với Nguyễn Việt B qua điện thoại: “Mày làm thế thì chết anh rồi”. Đối với việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N, bản thân bị cáo chưa có điều kiện trực tiếp bồi thường cho ông Nguyễn Văn N nhưng ngày 13/6/2020 Nguyễn Việt B và Chu Văn H đối chất tại cơ quan điều tra, sau khi đối chất Nguyễn Việt B có nói với Chu Văn H tạm thời cho vay tiền để bồi thường cho ông Nguyễn Văn N, sau này sẽ hoàn trả Chu Văn H và được Chu Văn H nhận lời tạm ứng tiền bồi thường cho phần của Nguyễn Việt B. Ngoài ra các nội dung khác như nội dung bản án sơ thẩm bị cáo thừa nhận đúng, bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ngô Thế Q trình bày: Chu Văn H không nhờ Ngô Thế Q đi đòi nợ hộ mà ngày 10/4/2020, khi Nguyễn Việt B rủ Ngô Thế Q đi đòi nợ, Nguyễn Việt B không nói rõ cho Ngô Thế Q biết đòi nợ cho ai mà chỉ nói có ông anh nhờ đi đòi nợ hộ và hứa cho 8.000.000 đồng, Nguyễn Việt B hứa cho Ngô Thế Q 40.000.000 đồng và Ngô Thế Q đã đồng ý, sau khi cùng Nguyễn Việt B đến đòi nợ và đánh ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt B đã cho Ngô Thế Q 3.000.000 đồng, bản thân Ngô Thế Q cũng không biết ai là người trả tiền cho Nguyễn Việt B. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N, trong thời gian bị tạm giam, mẹ của bị cáo có đến thăm, bản thân bị cáo có nói với mẹ mang tiền bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N nhưng do gia đình bị cáo không có tiền mẹ bị cáo đã nhờ Chu Văn H tạm ứng tiền bồi thường toàn bộ cho ông Nguyễn Văn N trước, bị cáo có trách nhiệm hoàn trả Chu Văn H sau. Bị cáo Ngô Thế Q thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Chu Văn H trình bày: Tối ngày 09/4/2020, Chu Văn H gặp Nguyễn Việt B và nhờ Nguyễn Việt B đến gặp ông Nguyễn Văn N đòi tiền hộ và có nói

với Nguyễn Việt B nếu ông Nguyễn Văn N có đánh thì đánh lại nhưng bị cáo không nói rõ đánh bằng công cụ gì, đánh vào vị trí nào trên cơ thể ông Nguyễn Văn N, việc Nguyễn Việt B rủ Ngô Thế Q và cùng Ngô Thế Q chuẩn bị dao đến đòi nợ ông Nguyễn Văn N bị cáo không được biết, trường hợp biết Nguyễn Việt B rủ Ngô Thế Q và chuẩn bị dao mang theo thì bị cáo không nhờ Nguyễn Việt B đi đòi nợ nữa mà bị cáo tự giải Q việc đòi nợ, khi Nguyễn Việt B gọi điện thông báo đã lỡ tay chém ông Nguyễn Văn N thì Chu Văn H có nói “mày làm thế thì chết anh rồi”. Việc bị cáo bỏ tiền bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N là bồi thường chung cho cả ba người gồm Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, Chu Văn H. Lý do bị cáo tự nguyện tạm ứng tiền bồi thường giúp phần của Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q vì bản thân bị cáo tự nhận thấy thương tích của ông Nguyễn Văn N do Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q gây ra trong đó có một phần lỗi của bị cáo. Mặt khác khi bị cáo đối chất với Nguyễn Việt B tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt B có đặt vấn đề nhờ bị cáo bỏ tiền để bồi thường cho ông Nguyễn Văn N cả phần trách nhiệm của Nguyễn Việt B, đối với phần bồi thường của bị cáo Ngô Thế Q, mẹ của Ngô Thế Q có đến gia đình bị cáo nhờ bị cáo ứng tiền bồi thường và có trách nhiệm hoàn trả sau. Khoản tiền bị cáo đã bỏ ra để bồi thường thay cho Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q bị cáo không yêu cầu giải Q trong vụ án này. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Sau khi được tại ngoại, bị cáo đã phát hiện và cung cấp thông tin cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG, tỉnh Bắc Giang để bắt giữ đối tượng Trần Văn L ở thôn ngoài, xã Tiên Lục, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành Q công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải Q vụ án theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn H, Nguyễn Việt B và Ngô Thế Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

- Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt B và Ngô Thế Q, Chu Văn H.

Sửa bản án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Việt B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS xử phạt: Ngô Thế Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 BLHS xử phạt: Chu Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Chu Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, Chu Văn H đã được viết và gửi đến Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải Q kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại là ông Nguyễn Văn N không kháng cáo bản án nhưng Tòa án vẫn triệu tập ông Nguyễn Văn N đến phiên tòa phúc thẩm nhưng ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3] Về việc bổ sung chứng cứ, tài liệu mới: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhận được Công văn số 48/CSĐT ngày 31/12/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG, tỉnh Bắc Giang có nội dung: Trong thời gian tại ngoại, ngày 27/9/2020 Chu Văn H đã cung cấp thông tin cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG, tỉnh Bắc Giang bắt giữ được đối tượng Trần Văn L, sinh năm: 1985 ở thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chu Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thế Q khai có tác động đến người thân (mẹ đẻ) nhờ Chu Văn H chi tiền bồi thường cho ông Nguyễn Văn N; bị cáo Nguyễn Việt B khai có nhờ Chu Văn H chi tiền bồi thường cho ông Nguyễn Văn N; bị cáo Chu Văn H thừa nhận lời khai của bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q nhờ chi tiền bồi thường cho ông Nguyễn Văn N là đúng sự thật, số tiền 100.000.000 đồng bị cáo Chu Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Văn N là tiền liên đới bồi thường chung cho ba bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xem xét chứng cứ cũ, chứng cứ mới theo quy định tại Điều 353 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Do có bức tức từ trước về việc ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 ở Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang thách thức không trả tiền nợ thay cho con trai là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 nên Chu Văn H, sinh năm 1987 ở thôn Cầu, xã TL, huyện VY đã nhờ Nguyễn Việt B, sinh năm 1990 ở cùng thôn đến đòi nợ hộ, nếu ông N đánh đuổi thì đánh lại. Khoảng 19 giờ ngày 10/4/2020, tại gia đình ông Nguyễn Văn N, B đã dùng con dao dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, đầu nhọn và cùng với Ngô Thế Q, sinh năm 1987 ở thôn Đồng Mới, xã Hương Mai, huyện Việt Yên dùng con dao dài 40 cm, phần lưỡi dao kim loại dài 27cm, chuôi bằng gỗ dài 13 cm gây thương tích ở vùng mép trái và môi dưới, vùng cằm, vớ trước xoang hàm- thành dưới ổ mắt trái; giữa đùi trái cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 ở Thôn H, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra hiện tại là 24% (hai tư phần trăm). Bản cáo trạng số 104/CT- VKS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Chu Văn H và Ngô Thế Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 – BLHS, truy tố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 – BLHS; bản án sơ thẩm số 141/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang đã xét xử các bị cáo về hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Việt B có vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Việt B thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi được H thuê đi đòi nợ và bảo, nếu ông Nguyễn Văn N đánh thì đánh lại, bị cáo đã rất tích cực và rủ Ngô Thế Q cùng tham gia. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn N là 24% (hai bốn phần trăm). Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong

hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định, các thương tích do bị cáo Nguyễn Việt B gây nên gồm có: Thương tích vết thương đã khâu vùng thái dương - bờ dưới mắt trái + CT - Scanner: Vỡ thành trước xoang hàm - thành dưới ổ mắt trái: 14%; Thương tích vết thương đã khâu mép trái và môi dưới: 6%; Thương tích vết thương đã khâu vùng cằm: 3%. Ngoài ra khi bị ông Nguyễn Văn N đuổi theo bị cáo Nguyễn Việt B còn quay lại dùng dao chém một nhát vào mặt trong cẳng tay phải ông N, tuy nhiên ông Nguyễn Văn N đã từ chối giám định bổ sung nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể vết thương mặt trong cẳng tay phải của ông Nguyễn Văn N.

Bị cáo Ngô Thế Q giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Ngô Thế Q thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù không được bị cáo H thuê, nhưng khi được B rủ đi đánh ông Nguyễn Văn N bị cáo đã đồng ý và chuẩn bị hai con dao để tham gia cùng B, bị cáo Ngô Thế Q cũng là người chủ động tấn công ông Nguyễn Văn N trước với hành vi cầm dao chém vào đùi trái ông Nguyễn Văn N gây thương tích vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi trái: 3%;

Giữ vai trò sau cùng trong vụ án là bị cáo Chu Văn H. Bị cáo Chu Văn H phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng trước đó bị cáo Chu Văn H đã nhiều lần đến nhà ông Nguyễn Văn N đòi nợ và đã bị ông Nguyễn Văn N chửi, ném gạch...khi thuê bị cáo Nguyễn Việt B đến nhà ông Nguyễn Văn N, bản thân bị cáo Chu Văn H đã biết có thể Nguyễn Việt B bị ông Nguyễn Văn N đánh, bị cáo đã bảo Nguyễn Việt B, nếu bị ông Nguyễn Văn N đánh thì đánh lại. Mặc dù không nói rõ cho Nguyễn Việt B biết phải chuẩn bị công cụ gì, đánh vào vị trí nào trên cơ thể của ông Nguyễn Văn N nhưng bị cáo Chu Văn H vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra đối với ông Nguyễn Văn N. Bị cáo Chu Văn H cũng là người trực tiếp đưa Nguyễn Việt B đến để biết nhà và nhận diện ông Nguyễn Văn N, khi được Nguyễn Việt B gọi điện thoại thông báo đã gây thương tích cho ông Nguyễn Văn N, bị cáo đã trả tiền cho Nguyễn Việt B như đã thỏa thuận, chính vì vậy bị cáo Chu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích của ông Nguyễn Văn N do Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q gây ra quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt B có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đã được định tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Chu Văn H ngày 16/11/2009 bị Công an huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau", ngày 16/11/2009 bị cáo đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q tích cực tác động nhờ bị cáo Chu Văn H thực hiện trước việc bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo Chu Văn H tích cực dùng tiền của mình, thay bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 100.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ nên chưa áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, tại phiên Tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã làm rõ tình tiết giảm nhẹ này nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q; ông Nguyễn Văn N có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (bút lục 157). Như vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Chu Văn H đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG, tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt đối tượng trộm cắp tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo Chu Văn H được hưởng quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà ở giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không có.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, Chu Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét cần áp dụng hình phạt tù giam đối với Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, bị cáo Nguyễn Việt B và Ngô Thế Q đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với ngày 16/11/2009 bị cáo Chu Văn H đã bị Công an huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau", ngày 16/11/2009 bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội thời hạn đã quá 06 tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong Q định xử phạt hành chính, trong vụ án này bị cáo là đồng phạm có vai trò thứ yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ở thủ tục xét xử phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Chu Văn H mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự (được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị Q số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) vẫn có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 353, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, Chu Văn H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Việt B, Ngô Thế Q, Chu Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Việt B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Ngô Thế Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Chu Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Chu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo Chu Văn H trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí; các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, CA huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo